

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 107/T [REDACTED] 2025

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **Bao bì thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm: Dụng cụ làm bánh bằng nhựa MELAMIN**

Nhãn hiệu: SAN NENG

2. Thành phần tiếp xúc với thực phẩm: nhựa Melamin

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: không có thời hạn sử dụng.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói: Chiếc hoặc Bộ

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong túi PE, ngoài là hộp giấy theo tiêu chuẩn xuất khẩu của nhà sản xuất

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Tên nhà máy: SAN NENG BAKE WARE (WUXI) CO. LTD.

Địa chỉ: No.316 Youyi Northern RD., Xishan, Wuxi City, Jiangsu Province, China. /Trung Quốc.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì và dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

[REDACTED] Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

~~ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC~~ CÁ NHÂN

NG NHẬN PHỤ SẢN PHẨM DỰ KIẾN

g cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm: Dụng cụ làm bánh bằng nhựa

Tên sản phẩm

Nhãn hiệu

Xuất xứ

Nhà sản xuất

Thành phần

Hướng dẫn sử dụng

Hướng dẫn bảo quản

Năm sản xuất

Nhập khẩu và phân phối

Quy cách đóng gói

Thông tin cảnh báo

: Trung Quốc

: Không chạm nguồn lửa hoặc cho vào lò nướng. Không cho vào lò vi sóng

## HÌNH ẢNH SẢN PHẨM

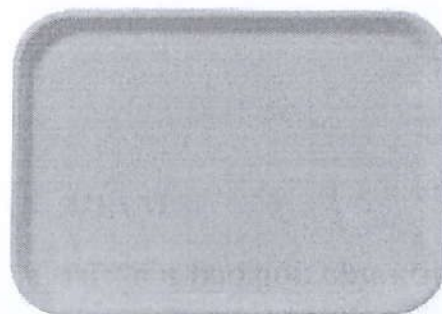
ì thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực  
Dụng cụ làm bánh bằng nhựa MELAMIN

nhựa



Melamine Display Tray (White)

|        |          |              |
|--------|----------|--------------|
| SN4307 | Melamine | 330x250x21mm |
| SN4308 | Melamine | 380x290x24mm |
| SN4309 | Melamine | 430x330x24mm |



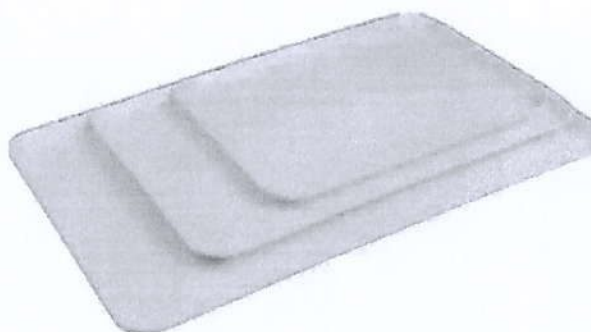
Melamine Display Tray (White)

|        |          |              |
|--------|----------|--------------|
| SN4311 | Melamine | 340x240x22mm |
| SN4312 | Melamine | 383x280x22mm |
| SN4313 | Melamine | 415x305x23mm |



Melamine Display Tray (Wheat)

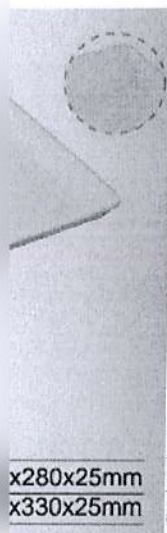
|        |          |              |
|--------|----------|--------------|
| SN4372 | Melamine | 383x280x22mm |
| SN4373 | Melamine | 415x305x23mm |
| SN4374 | Melamine | 450x340x25mm |
| SN4375 | Melamine | 380x280x18mm |



Melamine Display Tray (White)

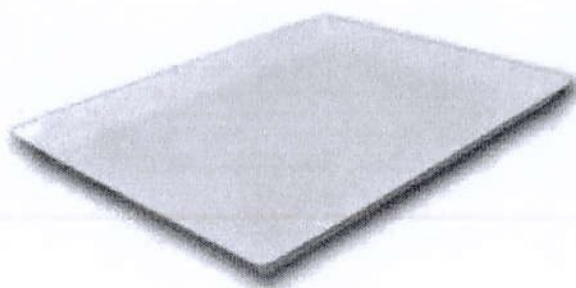
|        |          |              |
|--------|----------|--------------|
| SN4327 | Melamine | 270x210x17mm |
| SN4328 | Melamine | 350x240x17mm |
| SN4329 | Melamine | 420x280x20mm |





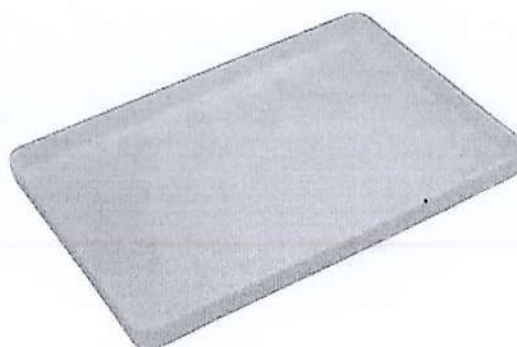
Melamine Display Tray (Wood Grain)

|           |        |          |              |
|-----------|--------|----------|--------------|
| x280x25mm | SN4356 | Melamine | 383x280x22mm |
| x330x25mm | SN4357 | Melamine | 415x305x23mm |



Melamine Display Tray (White)

|        |          |              |
|--------|----------|--------------|
| SN4397 | Melamine | 432x332x24mm |
|--------|----------|--------------|



Melamine Display Tray (White)

|        |          |              |
|--------|----------|--------------|
| SN4404 | Melamine | 410x320x24mm |
|--------|----------|--------------|



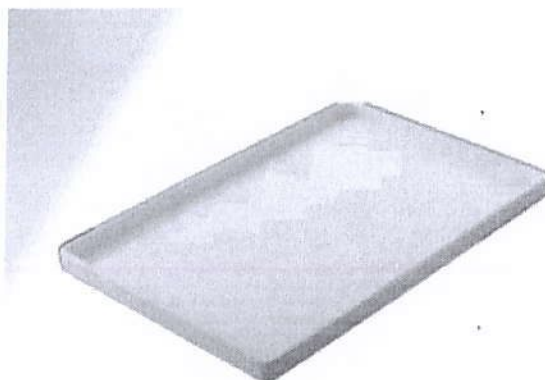
Melamine Display Tray (Black)

|        |          |              |
|--------|----------|--------------|
| SN4387 | Melamine | 380x280x18mm |
| SN4388 | Melamine | 350x240x17mm |
| SN4389 | Melamine | 420x280x20mm |



Melamine Display Tray (Black)

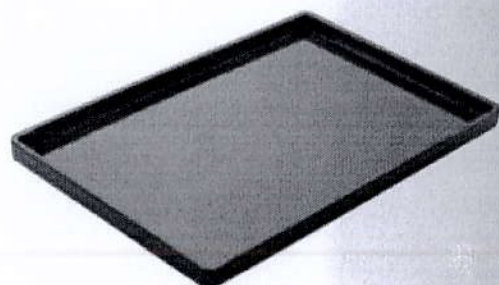
|        |          |              |
|--------|----------|--------------|
| SN4392 | Melamine | 320x110x17mm |
| SN4378 | Melamine | 360x120x10mm |



Melamine Display Tray (Wheat)

|        |          |              |
|--------|----------|--------------|
| SN4391 | Melamine | 320x110x17mm |
|--------|----------|--------------|

|        |          |              |
|--------|----------|--------------|
| SN4380 | Melamine | 300x200x18mm |
| SN4381 | Melamine | 345x210x20mm |



Melamine Display Tray (Black)

|        |          |              |
|--------|----------|--------------|
| SN4382 | Melamine | 300x200x18mm |
|--------|----------|--------------|

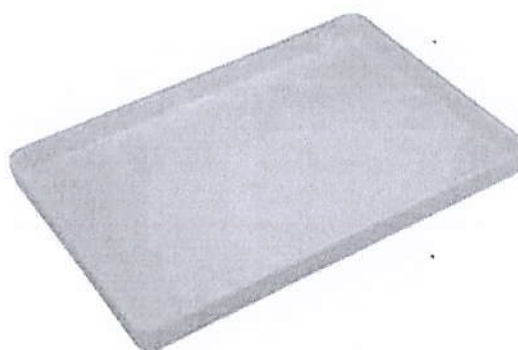


Melamine Display Tray (White)

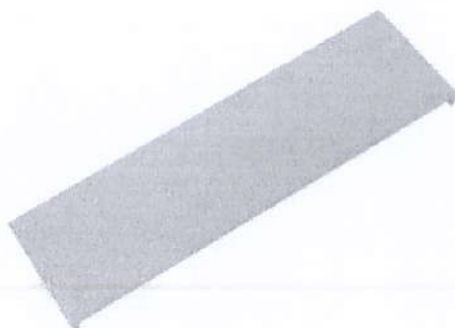
|        |          |              |
|--------|----------|--------------|
| SN4393 | Melamine | 335x130x10mm |
| SN4395 | Melamine | 340x110x10mm |



|        |          |              |
|--------|----------|--------------|
| SN4395 | Melamine | 335x130x10mm |
| SN4396 | Melamine | 340x110x10mm |



|                               |          |              |
|-------------------------------|----------|--------------|
| Melamine Display Tray (White) |          |              |
| SN4404                        | Melamine | 410x320x24mm |



|                               |          |              |
|-------------------------------|----------|--------------|
| Melamine Display Tray (White) |          |              |
| SN4406                        | Melamine | 385x120x20mm |



|                       |          |              |
|-----------------------|----------|--------------|
| Melamine Display Tray |          |              |
| SN4482                | Melamine | 336x234x10mm |
| SN4483                | Melamine | 382x265x10mm |



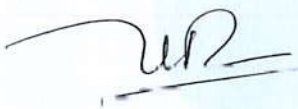

**Mã số mẫu : 743-2025-00096944**

**Mã số Eol :** 005-32410-478030  
**Tên mẫu :** Bao bì thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm: Dụng cụ làm bánh bằng Melamin  
**Tình trạng mẫu :** (!) Mẫu đựng trong bao bì kín  
**Ngày nhận mẫu :** 04/06/2025 **Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :** 11/06/2025  
**Thời gian thử nghiệm :** 04/06/2025 - 11/06/2025

| STT | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM |    |                                                           | ĐƠN VỊ | PHƯƠNG PHÁP THỬ                                                                      | KẾT QUẢ                    |
|-----|---------------------|----|-----------------------------------------------------------|--------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 1   | VD757               | VD | Phenol (nước, 60°C, 30 phút)                              | µg/ ml | QCVN 12-1:2011/BYT                                                                   | Không phát hiện (LOD=1)    |
| 2   | VD758               | VD | (a) Formaldehyd (nước, 60°C, 30 phút)                     |        | QCVN 12-1:2011/BYT                                                                   | Âm tính                    |
| 3   | VW06F               | VW | (a) Cặn khô (Ethanol 20%, 60°C, 30 phút)                  | µg/ ml | QCVN 12-1:2011/BYT                                                                   | Không phát hiện (LOD=5)    |
| 4   | VW06Q               | VW | (a) Cadimi (Cd)                                           | µg/ g  | QCVN 12-1:2011/BYT (chuẩn bị mẫu/sample preparation) & AOAC 2015.01 (đo/measurement) | Không phát hiện (LOD=0.05) |
| 5   | VW0AP               | VW | (a) Cặn khô (Acetic acid 4%, 30 phút, 60°C)               | µg/ ml | QCVN 12-1:2011/BYT                                                                   | Không phát hiện (LOD=5)    |
| 6   | VW06E               | VW | (a) Cặn khô (Heptane, 25°C, 60 phút)                      | µg/ ml | QCVN 12-1:2011/BYT                                                                   | Không phát hiện (LOD=5)    |
| 7   | VW06D               | VW | (a) Cặn khô (Nước, 60°C, 30 phút)                         | µg/ ml | QCVN 12-1:2011/BYT                                                                   | Không phát hiện (LOD=5)    |
| 8   | VW06B               | VW | (a) Chì (Pb)                                              | µg/ g  | QCVN 12-1:2011/BYT (chuẩn bị mẫu/sample preparation) & AOAC 2015.01 (đo/measurement) | Không phát hiện (LOD=0.05) |
| 9   | VW06K               | VW | (a) Kim loại nặng (Acid acetic 4%, 60°C, 30 phút)         | µg/ ml | QCVN 12-1:2011/BYT                                                                   | Không phát hiện (LOD=0.4)  |
| 10  | VW06I               | VW | (a) Lượng KMnO <sub>4</sub> sử dụng (Nước, 60°C, 30 phút) | µg/ ml | QCVN 12-1:2011/BYT                                                                   | Không phát hiện (LOD=1)    |

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

**Ký tên**

  
 Trần Thị Mỹ Dung  
 Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải  
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 26/06/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 26/06/2025.

**EUROFINS SAC KY HAI DANG COMPANY LIMITED**

[1] HCMC laboratory: Lot E2b-3, Street D6, Sai Gon High-Tech Park, Thu Duc City, HCMC.

[2] Can Tho branch: KVIP, Tra Noc 2 IP, O Mon District, Can Tho City.

[3] Northern branch: Unit 7A, Hight-rise Factory/ Block 1, No.2, BH5 Street, VSIP Bac Ninh, Phu Chan Ward, Tu Son City, Bac Ninh Province.

Web: www.eurofins.vn

Phone: (84.28) 7107 7879

Email: VN01\_ASM\_HCMC@eurofinsasia.com

Document number: EVN-P-AR-FO3559

Version: 11

Effective date: 01/06/2025



AR-25-VD-100989-01-VI / EUVNHC-00343484- Trang : 2 / 2

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/).

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

(!): Thông tin này được cung cấp bởi khách hàng.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

